

Bản án số: 241/2020/DS-PT

Ngày 05 - 11 - 2020

“V/v tranh chấp Bồi thường thiệt hại về
sức khỏe, danh dự nhân phẩm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 227/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hồng N, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Dương Phương M, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh C.

- Người kháng cáo: Chị Lê Hồng N, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Hồng N trình bày:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/10/2019 anh Dương Phương M vào nhà chị Lê Hồng N có lời nói đòi hiếp dâm chị N từ đó hai bên giằng co nhau dẫn đến chị N bị té và bị thương phần mền ở phía sau đầu, sau đó chị N la lên thì anh

M bỏ đi, chị N có trình báo chính quyền địa phương ấp Tân Hòa A đến lập biên bản và Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh M về hành vi “có cử chỉ lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác”.

Chị N yêu cầu anh M bồi thường gồm các khoản:

+ Chi phí điều trị: 900.000 đồng.

+ Chi phí đi lại xe ôm 150.000 đồng x 05 ngày = 750.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập: 27 ngày x 300.000 = 8.100.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần: 25 tháng x 1.490.000 đồng = 37.250.000 đồng.

Tổng cộng bằng 47.000.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh Dương Phương M trình bày: Vào ngày 11/10/2020, anh có đến nhà của chị N để đòi tiền, do chồng của chị N đã mượn anh trước đó, khi đến anh M thừa nhận có trêu ghẹo chị N nhưng không có giằng co, xâm phạm chị N. Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến có ra quyết định xử phạt hành chính anh về hành vi trên, tại phiên tòa anh M thừa nhận có cũng có một phần lỗi với chị N và đồng ý hỗ trợ tiền thuốc cho chị N với số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng N. Buộc anh Dương Phương M phải bồi thường cho chị Lê Hồng N số tiền 5.719.000 đồng (Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng N, yêu cầu anh Dương Phương M bồi thường số tiền 41.281.000 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/8/2020, chị Lê Hồng N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, yêu cầu anh M bồi thường thêm cho chị số tiền 11.170.000 đồng.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Chị Lê Hồng N tranh luận: Giữ nguyên đơn kháng cáo của chị N, yêu cầu chấp nhận thêm số tiền 11.170.000 đồng.

Anh Dương Phương M tranh luận: không đồng ý kháng cáo của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo chị Lê Hồng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Hồng N không đồng ý với bản án sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thêm số tiền 11.170.000 đồng, xét đơn kháng cáo của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Mâu thuẫn của chị N và anh M xảy ra ngày 11/10/2019, nguyên nhân xuất phát từ lời nói của anh M đòi hiếp dâm chị N dẫn đến việc chị N bức xúc là thực tế. Chị N cho rằng hai bên có câu vật với nhau dẫn đến chị N bị té ngã bật về phía sau làm tổn thương phần mền ở phía sau đầu. Anh M không thừa nhận có câu vật làm chị N bị té và bị thương.

[3] Các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Sau khi sự việc xảy ra chị N đến bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị, chị N có chụp CT và kết luận chỉ chấn thương phần mềm, chị N có đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Đầm Dơi. Do đó án sơ thẩm xác định chị N bị té và chấn thương phần mềm ở vùng đầu là do lỗi của anh M và buộc anh M bồi thường cho chị N là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Chị N kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thêm số tiền 11.170.000 đồng, cụ thể:

[4.1] Tăng mức thu nhập bình quân của chị từ 200.000 đồng lên 300.000 đồng. Bản thân của chị không có thu nhập ổn định cấp sơ thẩm căn cứ vào thu nhập bình quân tại địa phương để chấp nhận tiền mất thu nhập bình quân của chị N mỗi ngày 200.000 đồng là phù hợp.

[4.2] Tăng thời gian mất thu nhập lên là 27 ngày, thấy rằng sau khi sự việc xảy ra chị N không có nhập viện chỉ đi khám bệnh, chị N thừa nhận có đi điều trị 03 lần là ngày 14/10/2019, ngày 16/10/2019 và ngày 24/10/2019, những ngày đi khám bệnh là những ngày mất thu nhập thực tế của chị nhưng cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận cho chị N mất thu nhập 7 ngày là có xem xét đến quyền lợi của chị N.

[4.3] Việc chị N yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 05 tháng lương, thấy rằng: hành vi của anh M mặc dù đã bị xử phạt hành chính nhưng những lời nói của anh M cũng ít nhiều ảnh hưởng đến một phần danh dự, uy tín của chị N nên cấp sơ thẩm đã xem xét và buộc anh M bồi thường cho chị N bằng 02 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng. Chị N kháng cáo yêu cầu tăng lên 5 tháng lương nhưng chị N không có tài liệu chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh M phải chịu là 5% trên số tiền phải bồi thường. Chị N được miễn toàn bộ án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Hồng N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng N.

Buộc anh Dương Phương M phải bồi thường cho chị Lê Hồng N số tiền 5.719.000 đồng (Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng N, yêu cầu anh Dương Phương M bồi thường số tiền 41.281.000 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Lê Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Dương Phương M chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh M còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Hồng N không phải chịu. Anh Dương Phương M phải chịu số tiền 300.000 đồng (chưa nộp).

Án phí phúc thẩm: Chị Lê Hồng N được miễn toàn bộ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào